

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 28 tháng 10, 2025

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

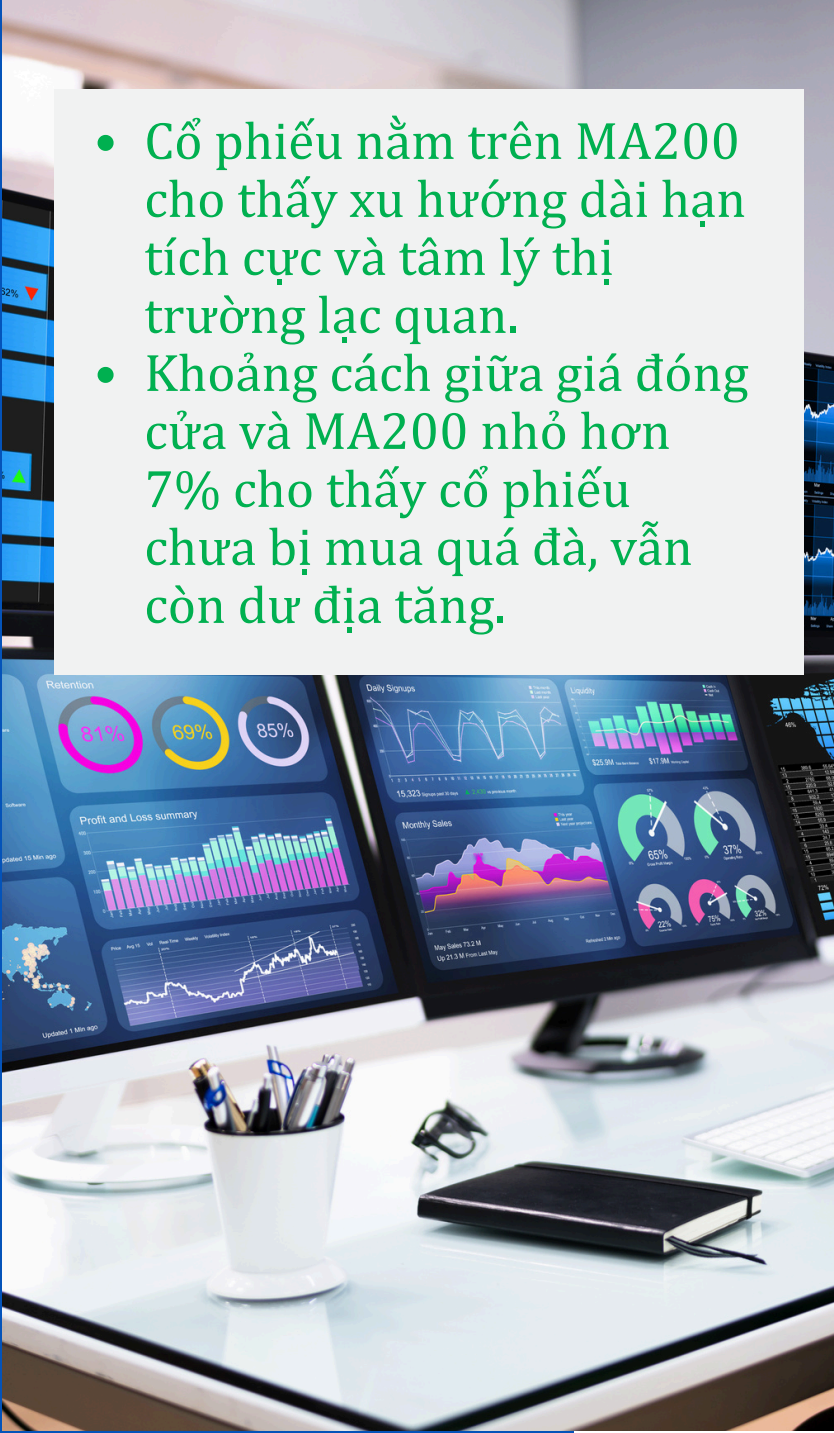


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VNP	27/10/2025	16.7	655.900	47.383	13.84
2	ORS	27/10/2025	15.05	15.022.300	4.108.273	3.66
3	TNG	27/10/2025	19.4	2.366.300	682.207	3.47
4	MSH	27/10/2025	35.8	524.700	157.230	3.34
5	FTS	27/10/2025	34.45	4.970.700	1.841.023	2.7
6	CTR	27/10/2025	91	1.113.400	420.983	2.64
7	DDV	27/10/2025	31.2	3.165.100	1.208.830	2.62
8	HCM	27/10/2025	23.95	21.260.600	9.416.280	2.26
9	GVR	27/10/2025	27.4	3.939.900	2.022.300	1.95
10	VTP	27/10/2025	114.5	1.330.100	699.477	1.9
11	GEX	27/10/2025	48	28.387.800	15.451.103	1.84
12	VGI	27/10/2025	71.1	577.600	314.900	1.83
13	NTL	27/10/2025	18	3.267.600	1.836.997	1.78
14	SCS	27/10/2025	55.1	504.900	286.003	1.77
15	SSI	27/10/2025	34.8	71.137.600	40.357.380	1.76
16	HAH	27/10/2025	56	3.116.200	1.804.660	1.73
17	DSE	27/10/2025	25.2	1.441.200	852.247	1.69
18	CMG	27/10/2025	39.5	1.015.700	601.767	1.69
19	VGT	27/10/2025	12	923.600	548.390	1.68
20	MBB	27/10/2025	23.8	52.326.000	31.790.574	1.65
21	NAG	27/10/2025	11.7	960.000	605.727	1.58
22	AGG	27/10/2025	16.1	906.600	580.950	1.56
23	VIX	27/10/2025	31	56.368.900	36.718.272	1.54
24	DRI	27/10/2025	11.4	569.200	371.263	1.53
25	MSR	27/10/2025	23.7	3.132.600	2.123.360	1.48
26	HAX	27/10/2025	10.35	1151300	828297	1.39
27	BSI	27/10/2025	42.65	1031200	779463	1.32
28	DPM	27/10/2025	23.6	5454500	4157783	1.31
29	TCM	27/10/2025	28.65	1825400	1391957	1.31



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200	MACD Hist W	MACD Hist M
1	CTD	27/10/2025	87.2	1.563.790	56.54	81.74	6.69	0.68	0.16
2	FRT	27/10/2025	146.3	714.520	60.97	139.71	4.72	0.89	-3.86
3	IJC	27/10/2025	11.85	6.022.540	36.94	11.34	4.47	0.01	0.14





Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	NAF	34.6	34.8	610.330
2	PPT	14.4	14.5	247130
3	SBG	13.4	13.45	244.380
4	VEC	26.6	26.6	206.210

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ADP	23.5	22.5	18.510
2	AVG	13.4	13.2	195.590
3	BAF	31.8	31.75	1.901.120
4	DXS	10.55	10.25	3.495.820
5	GDA	16.3	16.3	64.290
6	KSF	82	80.1	26.220
7	MSB	12.1	12.5	10.893.350
8	TD6	6.9	6.9	46.030
9	VFG	54.7	52.6	14.920
10	VNG	6.9	6.84	13.700

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AVG	13.4	13.2	195.590
2	BAF	31.8	31.75	1.901.120
3	DXS	10.55	10.25	3.495.820
4	EIB	22.45	22	10.356.620
5	GEX	48	48	28.219.680
6	HCM	23.95	23.5	11.524.260
7	HDC	33.05	32.8	7.230.370
8	HHS	14.85	14.75	6.412.740
9	L14	31.8	29.6	276.820
10	MML	33.7	31.5	206.570
11	MSB	12.1	12.5	10.893.350
12	NAG	11.7	11.7	696.310
13	NHA	20.5	20.3	728.670
14	NTL	18	18	3.136.220
15	NVL	13.8	13.55	28.349.440
16	PXL	15.2	14.8	269.170
17	SMC	10.5	10.2	492.590
18	VCB	59.2	58.5	5.870.270
19	VND	20.1	19.85	31.703.420
20	VSC	23.55	23	11.045.560

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HPX	4.7	4.68	1.967.330
2	KSB	18.45	18.33	1.889.460

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HT1	17.65	17.56	1.306.730
2	ORS	15.5	14.6	7.119.010
3	VGI	71.1	71.03	557010

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CMG	39.5	38.87	678.080
2	DGC	92.9	92.71	1.715.000
3	ELC	21.35	21.21	547500
4	GVR	27.4	27.16	2.567.410
5	NVB	15	14.87	593.510
7	SAB	45.45	45.37	635070
8	TNG	19.4	19.01	799490
9	VGT	12	11.94	590130
10	VHC	55.3	54.86	869350



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGW	39.05	39.34	1.716.470
2	NAG	11.7	12.81	696.310
3	VPI	54.1	55.38	2098910

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BSR	26.35	27.15	9.112.280
2	CII	24.85	24.94	32.414.320
3	DDV	31.2	31.96	2054140
4	HAH	56	56.52	2.444.590
5	HDB	31.1	31.61	22.083.360
6	VPL	81	81.13	643.050

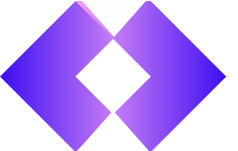
Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BSR	26.35	27.24	9.112.280
2	CEO	27.8	27.92	30.530.230
3	DDV	31.2	32.86	2054140
4	DIG	20.4	21.74	24.773.850
5	DXG	20.2	20.8	34.819.440
7	KDH	32.5	32.84	10690570
8	KLB	16.2	16.31	558590
9	MSR	23.7	25.86	2508980
10	MWG	81	81.49	9741450
11	NAG	11.7	12.83	696310
12	OCB	12.85	12.89	3790800
13	TAL	48	48.63	540790
14	TVC	11.6	11.64	810450
15	VHM	106.5	111.76	8866540
16	VPL	81	82.1	643050
17	VRE	36.1	37.83	17406540



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	CHP	27/10/2025	32	31.7	33.75	6.5	58.200
2	VEA	27/10/2025	39.5	38	40.6	6.8	331.760
3	DHG	27/10/2025	106.5	100.4	107.2	6.8	46.640
4	QNS	27/10/2025	46.3	45.6	49.1	7.7	268.180
5	SJD	27/10/2025	14.25	13.59	14.76	8.6	97.040
6	QTP	27/10/2025	12.9	12.7	13.9	9.4	218.860
7	PPT	27/10/2025	14.4	13.2	14.05	9.8	250.620
8	VTZ	27/10/2025	18.7	17.6	19.4	10.2	1.511.680
9	NAB	27/10/2025	14.15	14	15.5	10.7	1.660.280
10	VAB	27/10/2025	11.35	11.15	12.35	10.8	1.193.680
11	VLB	27/10/2025	45.5	44.9	49.8	10.9	45.640
12	SBG	27/10/2025	13.4	12.1	13.45	11.2	223.780
13	BWE	27/10/2025	47.95	46.5	51.9	11.6	77.780
14	PVP	27/10/2025	15.05	14.5	16.2	11.7	80.600
15	VC3	27/10/2025	28.04	26.29	29.4	11.8	976.080
16	MCM	27/10/2025	26.85	26.3	29.4	11.8	47.700
17	SAB	27/10/2025	45.45	44	49.4	12.3	594.620
18	CTF	27/10/2025	20.2	19.31	21.72	12.5	333.500
19	OCB	27/10/2025	12.85	11.85	13.4	13.1	3.429.980
20	PCH	27/10/2025	20.1	19.5	22.1	13.3	113.340
21	BAF	27/10/2025	31.8	31.75	36	13.4	1430500
22	KDC	27/10/2025	51.8	49.2	55.8	13.4	173980
23	ITD	27/10/2025	13.75	12.8	14.57	13.8	46280



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009